

Số: 32 /2018/HFT-CV

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT
Trụ sở chính : Số 46 Nguyễn Như Kon Tum, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại : 024.6276 1818 Fax: 024.6275 0077
Người được thực hiện công bố thông tin: Ông Hoàng Như Hải
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 46 Nguyễn Như Kon Tum, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại : 024.6276 1818 Fax: 024.6275 0077
Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

- Thông báo mời họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
- Các tài liệu của cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
- Thông báo bầu thành viên HĐQT độc lập.

Thông báo này và các tài liệu của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.hft.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
HFT
Hoàng Như Hải

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

(Địa chỉ trụ sở chính: Số 46 Ngụy Như Kon Tum, P.Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001480 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và giấy phép hoạt động số 10/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp)

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (HFT) với thông tin tổ chức như sau:

1. **Thời gian họp:** Từ 8^h30 ngày 16 tháng 03 năm 2018
2. **Địa điểm tổ chức:** Trụ sở chính của Công ty, Số 46 Ngụy Như Kon Tum, P.Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
3. **Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:**
Quý cổ đông vui lòng xem chương trình, nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của HFT tại Website: <http://www.hft.vn>.
4. **Quý cổ đông/người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:**
(1) CMND/Hộ chiếu/bản sao Giấy CNĐKKD; (2) Thư mời họp; (3) Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

Quý cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin vui lòng liên hệ với HFT theo địa chỉ sau:

Bà **Phan Thị Phương Thủy** - Đại diện Ban tổ chức ĐHĐCĐ CTCP Chứng khoán HFT

Điện thoại: (84-24) 6276 1818

Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo cho thành công của Đại hội.

Trân trọng,

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
HFT
Đ. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lê Quỳnh Trang

Số: 08 /2018/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

THÔNG BÁO
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
NHIỆM KỲ 2018-2022

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG**

- ✦ Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- ✦ Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- ✦ Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- ✦ Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT;

Công ty xin trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (HFT) nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nội dung cụ thể như sau:

- **Số lượng thành viên HĐQT độc lập được bầu dự kiến:** 01 (một) thành viên;
- **Thời gian và địa điểm thực hiện bầu:** thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- **Hướng dẫn về việc đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT:** được Ban Tổ chức Đại hội chuẩn bị và đăng tải trên website của HFT (www.hft.vn). Quý Cổ đông xin vui lòng xem kỹ Dự thảo Quy chế đề cử này để thực hiện quyền đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018-2022 một cách phù hợp, thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Các phòng Công ty;
- Lưu TH.



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian	Nội dung
8:30 ÷ 9:00	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: ○ Đón tiếp và đăng ký đại biểu; ○ Phát tài liệu cho cổ đông.
9:00 ÷ 9:30	Khai mạc Đại hội: ○ Chào cờ và tuyên bố khai mạc; ○ Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; ○ Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội lên làm việc; ○ Bầu ban kiểm phiếu; ○ Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội.
9:30 ÷ 10:30	Chủ tọa Đại hội trình bày về các nội dung nghị sự tại Đại hội và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ: 1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018; 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018; 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018; 4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; 5. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; 6. Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; 7. Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018-2022; 8. Tờ trình thông qua hợp đồng thuê văn phòng làm Trụ sở công ty; 9. Tờ trình thông qua một số quy chế phục vụ hoạt động của công ty; 10. Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018; 11. Quy chế ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022; 12. Danh sách tổng hợp các ứng viên được đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022; 13. Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2018-2022; 14. Bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018-2022.
10:30 ÷ 10:45	Nghỉ giải lao
10:45 ÷ 11:00	Giải đáp ý kiến thắc mắc của cổ đông (nếu có) và biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.
11:00 ÷ 11:30	Bế mạc Đại hội ○ Công bố Biên bản kiểm phiếu; ○ Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; ○ Tuyên bố bế mạc Đại hội;



GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

Tên cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy CNĐKKD số:.....cấp ngày:tại:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

Số CMTND.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:.....

Tôi/ Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.

Thông tin người được ủy quyền:

- Họ và tên:.....
- CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày:..... tại:
- Địa chỉ: Điện thoại:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 16/03/2018 Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Tôi/ Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty.

Cổ đông ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: Theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 13/02/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

Hôm nay, ngày / /2018, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Họ tên	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu ¹	Địa chỉ liên hệ	Ký tên

Cùng nhất trí ủy quyền cho

Ông (bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT và biểu quyết tất cả những vấn đề có liên quan tương ứng với toàn bộ số cổ phần do chúng tôi sở hữu.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 16/03/2018. Người được ủy quyền không được phép ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

**CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN**

¹ : số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 13/02/2018

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị xin báo cáo ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- **Các hình thức tham dự Đại hội đồng cổ đông:** Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.
- **Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông:** tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** hoặc bỏ **Phiếu lấy ý kiến** (tùy từng nội dung biểu quyết) hoặc bỏ **Phiếu bầu cử** (đối với nội dung bầu thành viên HĐQT) đối với tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham dự ĐHCĐ.

Thẻ biểu quyết/Phiếu lấy ý kiến/Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và được phát cho cổ đông /đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHCĐ. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu lấy ý kiến và một Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu lấy ý kiến ghi rõ Mã số cổ đông¹, Số cổ phần sở hữu/đại diện, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (đối với Thẻ biểu quyết) và các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của ĐHCĐ (đối với Phiếu lấy ý kiến). Trên Phiếu bầu cử ghi rõ Mã số cổ đông, Số cổ phần sở hữu/đại diện, Số quyền bầu HĐQT.

¹ Mã số cổ đông do HFT cấp cho từng cổ đông theo danh sách chốt tại ngày 13/02/2018

2. Phương thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội:

2.1. Phương thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

- Các cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung:
 - ✓ Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
 - ✓ Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch;
 - ✓ Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông;
 - ✓ Thông qua Chương trình và Nội dung họp;
 - ✓ Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
 - ✓ Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị Quyết ĐHĐCĐ;
- Cách thức thực hiện biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:
 - ✓ Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội.
 - ✓ Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết *tán thành* sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *tán thành*. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông *không tán thành* hoặc *không có ý kiến* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết và được Ban kiểm phiếu thống kê lại.
 - ✓ Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

2.2. Phương thức biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến

- Các cổ đông biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến đối với các nội dung:
 - ✓ Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - ✓ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - ✓ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - ✓ Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;
 - ✓ Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
 - ✓ Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
 - ✓ Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập;
 - ✓ Tờ trình thông qua hợp đồng thuê văn phòng làm Trụ sở công ty;
 - ✓ Tờ trình thông qua một số quy chế phục vụ hoạt động của công ty;

- ✓ Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018;
 - ✓ Quy chế ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022;
 - ✓ Danh sách tổng hợp các ứng viên được đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022;
 - ✓ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2018-2022;
 - ✓ Các nội dung khác theo Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Cách thức thực hiện biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến:
- ✓ Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô Tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu lấy ý kiến; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu lấy ý kiến.
 - ✓ Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.
 - ✓ Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia ĐHĐCĐ đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

2.3. Phương thức biểu quyết bằng Phiếu bầu cử:

Các cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị bằng phiếu bầu cử. Chi tiết về quy định bỏ phiếu bầu được nêu tại Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi bầu.

3. Thễ lệ biểu quyết:

3.1. Số lượng phiếu biểu quyết: 01 (một) cổ phiếu phổ thông tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 13/02/2018), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty là 10.000.000 (Mười triệu) cổ phần, tương đương 10.000.000 (Mười triệu) phiếu biểu quyết.

3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi **có từ 65% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- Tờ trình thông qua hợp đồng thuê văn phòng làm Trụ sở công ty;
- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.3. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi **có từ 51% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Bầu Danh sách Đoàn chủ tịch;
- Bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và Nội dung họp;

- Quy chế làm việc tại Đại hội;
 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;
 - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
 - Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập;
 - Tờ trình thông qua một số quy chế phục vụ hoạt động của công ty;
 - Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018;
 - Quy chế ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022;
 - Danh sách tổng hợp các ứng viên được đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022;
 - Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2018-2022;
 - Biên bản đại hội;
 - Nghị quyết đại hội;
 - Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 3.4. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo phương pháp bầu dồn phiếu, quy định chi tiết tại quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại ĐHĐCĐ vào Biên bản họp ĐHĐCĐ;
2. Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại ĐHĐCĐ;
2. Nhanh chóng thông báo cho Thư ký kết quả biểu quyết;
3. Xem xét và báo cáo ĐHĐCĐ những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT. Hội đồng quản trị Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lê Quỳnh Trang

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Cổ đông/đại diện cổ đông:	Mã số
Số cổ phần sở hữu/đại diện:	

Các nội dung biểu quyết:

Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017			
Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018			
Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty			
Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập			
Tờ trình thông qua hợp đồng thuê văn phòng làm Trụ sở công ty			
Tờ trình thông qua một số quy chế phục vụ hoạt động của công ty			
Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018			
Quy chế ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022			
Danh sách tổng hợp các ứng viên được đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022			
Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2018-2022			

Ghi chú: Đối với mỗi nội dung trên Phiếu lấy ý kiến, Cổ đông/Người đại diện chọn một (01) trong ba (03) ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào ý kiến biểu quyết lựa chọn.

Cổ đông/đại diện cổ đông

Ghi chú:

- 01 cổ phần phổ thông tương đương với 01 phiếu biểu quyết
- Tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng phiếu biểu quyết;
- Thẻ Biểu quyết này chỉ có giá trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 16/03/2018

BÁO CÁO

V/v: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Thay mặt Ban Điều hành Công ty cổ phần Chứng khoán HFT (HFT), kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua “Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018”.

1. Tình hình kinh tế năm 2017

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%. Sau những khó khăn chạm đáy vào năm 2012, nền kinh tế quốc gia đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017. Tăng trưởng kinh tế đang tăng tốc trên nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc hơn. Tuy nhiên, nếu nhìn vào mức độ, tăng trưởng kinh tế còn thấp hơn so với những năm trước 2008, tỷ lệ nợ công cao, bội chi ngân sách còn lớn cho dù xu hướng đang dần cải thiện. Điều này phản ánh nhiều chính sách kinh tế vĩ mô đang đi đúng hướng nhưng tốc độ thẩm thấu các chính sách tốt vào cuộc sống còn chậm.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017 liên tiếp đạt được những kỷ lục mới và là thị trường tăng trưởng mạnh nhất trong khu vực. Chỉ số VN-Index tăng 48% so với cuối năm 2016; Chỉ số HNX-Index tăng 31% so với cuối năm 2016; Tổng giá trị danh mục nhà đầu tư nước ngoài vượt 31 tỷ USD; Giá trị mua ròng của khối ngoại trên cả cổ phiếu và trái phiếu đạt hơn 44 nghìn tỷ đồng... Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 3.360 nghìn tỷ đồng, tăng 73% so với cuối năm 2016, tương đương 74,6% GDP, vượt chỉ tiêu đặt ra cho năm 2020. Tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 4.981 tỷ đồng/phiên, tăng 63% so với bình quân năm 2016.

Quy mô giao dịch cổ phiếu niêm yết tại HNX tăng mạnh với tổng khối lượng 13,91 tỷ cổ phiếu được giao dịch, giá trị đạt 161.054 tỷ đồng, bình quân khối lượng giao dịch đạt 55,6 triệu cổ phiếu/phiên (tăng 20,25% so với năm 2016) và giá trị giao dịch đạt 644,2 tỷ đồng/phiên (tăng 24,72% so với năm 2016).

Quy mô giao dịch của HSX năm 2017 tăng 49,8% so với năm 2016, với tổng khối lượng cổ phiếu chuyển nhượng đạt hơn 42,41 tỷ CP, tương ứng với GTGD đạt 861.605 tỷ đồng.

2. Đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017

Hoạt động của HFT tập trung vào hai nghiệp vụ gồm môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp. Trong năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của mảng tư vấn

tài chính doanh nghiệp, và đẩy mạnh lại hoạt động môi giới và đạt được kết quả nhiều thành tựu đáng kể. Công ty ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt kể từ tháng 9/2017, thực hiện đổi tên công ty và nhận quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch trên Upcom vào ngày 29/12/2017.

Doanh thu hoạt động năm 2017 của công ty đạt 8.320.237.028 tỷ đồng, đạt 166,4% kế hoạch năm 2017, lợi nhuận sau thuế đạt 3.738.767.301 đồng, đạt 186,94% kế hoạch năm 2017.

Kết quả kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Năm 2017	% kế hoạch
Doanh thu hoạt động	Đồng	5.000.000.000	8.320.237.028	166,40%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.000.000.000	3.738.767.301	186,94%

Hoạt động môi giới chứng khoán

Trong năm 2017, cùng với sự phát triển của thị trường, HFT đã đạt được nhiều thành công trong hoạt động môi giới. Với việc ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt, Công ty đã được sự chấp thuận của UBCK về việc cung cấp bổ sung dịch vụ giao dịch ký quỹ đối với khách hàng từ tháng 09/2017, mở rộng thêm các tiện ích để phục vụ nhu cầu của khách hàng. Công ty tiếp tục duy trì, phát triển và nâng cao hệ thống phần cứng, phần mềm nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu cho nhà đầu tư.

Nhờ đó, trong năm 2017 tổng giá trị giao dịch nhà đầu tư tại HFT đạt 3.689 tỷ đồng, tăng 523,86% so với năm 2016. Doanh thu môi giới năm 2017 của Công ty là 5.585.737.363 đồng, tăng 372,38% so với năm 2016.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Bộ phận tư vấn tài chính được phát triển từ đội ngũ tư vấn tài chính doanh nghiệp được thành lập vào năm 2003, chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn cổ phần hóa và tư vấn phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng cho hàng trăm doanh nghiệp trên cả nước. Hiện tại, HFT cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng bao gồm: tư vấn phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), tư vấn huy động vốn, phát hành trái phiếu, tư vấn cho các giao dịch mua bán, sáp nhập (M&A), tư vấn niêm yết...

Năm 2017, mặc dù Công ty tập trung vào quá trình đầu tư nâng cấp công nghệ, ổn định địa điểm, nhân sự kinh doanh, cơ cấu lại tình hình tài chính, nhưng hoạt động tư vấn vẫn được chú trọng với việc tiếp tục ký kết các hợp đồng tư vấn mới.

Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2015-2017

Đơn vị: Triệu đồng

Cơ cấu Doanh thu hoạt động	2015		2016		2017	
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
DT Môi giới	10,43	1,24%	1.182,47	76,26%	5.585,74	67,13%

Cơ cấu Doanh thu hoạt động	2015		2016		2017	
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
DT Tư vấn	827,27	98,54%	39,52	2,55%	67,62	0,81%
DT các dịch vụ hỗ trợ (Lưu ký, Lãi từ các khoản cho vay và phải thu)	0,00	0,00%	43,25	2,79%	468,30	5,63%
Doanh thu khác (Lãi từ các TSTC, lãi từ các khoản HTM, lãi từ các khoản AFS...và thu nhập khác)	1,83	0,22%	285,32	18,40%	2.198,58	26,42%
TỔNG	839,53	100,00%	1.550,56	100,00%	8.320,24	100,00%

Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	% tăng giảm
Tổng tài sản	Đồng	79.470.161.076	89.726.271.588	12,91%
Tài sản ngắn hạn	Đồng	75.433.234.882	85.026.645.498	12,72%
Tài sản dài hạn	Đồng	4.036.926.194	4.699.626.090	16,42%
Nợ phải trả	Đồng	857.165.842	7.374.509.053	760,34%
Thuế và các khoản phải nộp	Đồng	40.733.037	390.797.820	859,41%
Vốn chủ sở hữu	Đồng	78.612.995.234	82.351.762.535	4,76%
Doanh thu hoạt động	Đồng	1.550.555.390	8.320.237.028	436,60%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.196.661.332	3.738.767.301	-63,33%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.196.661.332	3.738.767.301	-63,33%

Tình hình tài chính

Năm 2017 là năm tiền đề và đánh dấu cho sự phát triển mới của doanh nghiệp. Tiếp nối các thành công đạt được trong năm 2016 của quá trình cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, năm 2017 HFT đã được những thành quả quan trọng như ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt vào tháng 9/2017, đăng ký thành công giao dịch trên thị trường Upcom tại HNX vào tháng 12/2017.

Về tình hình tài chính, Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và đảm bảo khả năng an toàn tài chính của Công ty nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho Công ty trong quá trình kinh doanh.

Với việc bắt đầu cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ từ tháng 9/2017, tình hình phải thu của Công ty trong năm 2017 tăng mạnh so với năm 2016 (tăng 2134 %), tuy nhiên với các quy trình dịch vụ rõ ràng, hiện chưa phát sinh bất kỳ khoản phải thu khó đòi nào mới từ hoạt động giao dịch ký quỹ.

Chi tiết khoản phải thu giai đoạn 2016-2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	% tăng giảm
Các khoản cho vay	Đồng	213.047.000	17.635.798.792	8177,89%
<i>Cho vay hoạt động ứng trước</i>	<i>Đồng</i>	<i>213.047.000</i>	<i>5.343.547.000</i>	<i>2408,15%</i>
<i>Cho vay hoạt động Margin</i>	<i>Đồng</i>	<i>0</i>	<i>12.292.251.792</i>	
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	Đồng	83.738.695	215.892.415	157,82%
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	Đồng	10.053.915	51.972.275	416,94%
Các khoản phải thu khác	Đồng	494.357.589	0	-100,00%
TỔNG	Đồng	801.197.199	17.903.663.482	2134,61 %

3. Đánh giá hoạt động khác của Công ty năm 2017

Về công nghệ thông tin: Công ty tiếp tục đầu tư cả phần cứng và nâng cấp phần mềm nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động. Với mục tiêu nâng cao tính tự động hóa trong việc cung cấp các dịch vụ, công nghệ thông tin luôn là ưu tiên hàng đầu trong việc đầu tư, phát triển của Công ty. Kết quả đạt được đối với dịch vụ giao dịch của khách hàng, gần như 100% các tiện ích đều được thực hiện online từ hoạt động mở tài khoản đến đặt lệnh, nộp, rút tiền... Việc kết nối trực tuyến chính thức với HSX, HNX và VSD tại trụ sở tiếp tục được duy trì, kiểm tra thường xuyên.

Về hoạt động kiểm soát rủi ro: Bên cạnh các công việc thường nhật trong quá trình kiểm soát rủi ro của hoạt động. Với việc cung cấp dịch vụ mới: giao dịch ký quỹ, HFT đã thực hiện bổ sung các quy trình nghiệp vụ liên quan cùng với các quy trình, quy chế hiện có nhằm đáp ứng được nhu cầu quản trị rủi ro đảm bảo an toàn trong hoạt động của Công ty mà vẫn đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. Công ty tiếp tục tổ chức một số buổi tập huấn chuyên môn cho bộ phận nghiệp vụ môi giới, chăm sóc khách hàng. Các quy trình nghiệp vụ tiếp tục được cập nhật nhằm phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của pháp luật. Ban Lãnh đạo HFT xác định hoạt động kiểm soát tuân thủ nội bộ là nguồn thông tin quan trọng giúp Hội đồng Quản trị, cổ đông nắm rõ hoạt động công ty và có chính sách, chiến lược phù hợp.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2018

Với những nền tảng đã đạt được trong năm 2017, thị trường chứng khoán cũng như nền kinh tế trong năm 2018 được đánh giá rất tích cực như: Dòng tiền đầu tư vào Việt Nam ở mức cao, tính trên cả phương diện trực tiếp và gián tiếp vào thị trường cổ phiếu; định hướng chính sách nới lỏng một cách thận trọng; lãi suất ổn định và duy trì ở mức thấp hợp lý. Do đó, quy mô thị trường chứng khoán sẽ tăng cả về lượng và chất. Tuy vậy, thị trường chứng khoán năm 2018 cũng đối diện với

những thách thức khi mà nguy cơ tiềm ẩn của việc tăng lãi suất và lạm phát do tác động từ những chính sách tiền tệ của Nhà nước vẫn tồn tại trong năm 2018.

Do đó, để đảm bảo một năm hoạt động hiệu quả và bền vững phát triển, HFT đã xây dựng kế hoạch tăng vốn nhằm nâng cao nguồn lực cho quá trình hoạt động. Trên nền tảng những kết quả đã đạt được trong năm 2017, HFT sẽ tiếp tục tập trung đầu tư nguồn lực vào công nghệ thông tin để phát triển các tiện ích phục vụ Khách hàng cũng như tăng cường công tác quản trị nội bộ nhằm tạo đà phát triển cho hoạt động kinh doanh cũng như vẫn đảm bảo an toàn trong tình hình tài chính.

Trong năm 2018, Công ty đặt các chỉ tiêu kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
Doanh thu hoạt động	Đồng	10.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.500.000.000

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Như Hải

BÁO CÁO

V/v: Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán HFT (HFT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018”.

1. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2017

Trong năm 2017, với sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ, đặc biệt là sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan.

Trong năm, Công ty đã thực hiện tập trung đầu tư phát triển sản phẩm, nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng.

Đội ngũ nhân sự của Công ty cũng đảm bảo chất lượng trong dài hạn. Tới nay, tổng số nhân sự của Công ty là 15 người. Các nhân sự thực hiện nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính đều có chứng chỉ hành nghề và đã báo cáo, đăng ký với UBCKNN đầy đủ, đúng quy định.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo và nỗ lực của toàn thể đội ngũ, hoạt động kinh doanh của Công ty đạt kết quả tốt nhất trong 3 năm trở lại đây với doanh thu hoạt động đạt 8.320.237.028 đồng, tăng 436,6% so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.738.767.301 đồng, đạt 186% so với kế hoạch đề ra năm 2017.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Danh sách các thành viên HĐQT hiện tại của Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Bà Lê Quỳnh Trang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hoàng Như Hải	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên HĐQT

Với việc thông qua các vấn đề lớn và theo thẩm quyền tại Điều lệ, trong năm 2017 HĐQT Công ty tiếp tục tổ chức các cuộc họp với sự tham gia của các thành viên HĐQT, Ban điều hành...để thông qua các vấn đề phục vụ cho hoạt động công ty.

Trong năm 2017, các phiên họp của HĐQT bao gồm:

TT	Ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung
1	09/02/2017	3/3	Thông qua việc và các tài liệu chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
2	06/03/2017	3/3	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021
3	22/05/2017	3/3	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 và thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự
4	01/08/2017	3/3	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Vân làm Phó Tổng Giám đốc
5	31/08/2017	3/3	Miễn nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Vân chức vụ Phó Tổng Giám đốc
6	07/09/2017	3/3	Thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2017

3. Kết quả giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc dựa trên các tiêu chí sau:

- Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ: Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Ngoài ra, công tác giám sát còn được triển khai thông qua các chỉ đạo Công ty rà soát lại các quy chế, quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch.
- Thông qua các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị năm 2017.
- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát: HĐQT đã phối hợp tích cực với Ban Kiểm soát, dưới sự giám sát hoạt động của Ban Kiểm soát để duy trì sự an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của HFT.

Nhờ đó, hoạt động của Công ty được đảm bảo an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế trong mọi hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị cũng được tăng cường nhằm phát huy vai trò quan trọng trong việc giám sát hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho sự phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động.

Tại các phiên họp định kỳ, HĐQT Công ty đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý và bàn kế hoạch giai đoạn sau do Ban Tổng giám đốc trình bày. Các cuộc họp đều được thảo luận dân chủ, công khai và có trách nhiệm cao

Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt đã thực hiện đúng và đầy đủ trong phạm vi quyền hạn của mình. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự

và đúng quy định của Điều lệ.

4. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Trên cơ sở dự báo điều kiện kinh tế và tài chính năm 2018, HĐQT đã thống nhất về định hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Tập trung định hướng và chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2018: Định hướng kinh doanh năm 2018 tiếp tục triển khai mở rộng các các nghiệp vụ kinh doanh, trong đó đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả.
- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty thông qua các hoạt động sau:
 - o Chỉ đạo Công ty tiếp tục bám sát những thay đổi từ thị trường, quy định pháp luật để hoàn thiện chiến lược hoạt động Công ty năm 2018 phù hợp với điều kiện thị trường và định hướng Công ty.
 - o Tăng cường vai trò giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Công ty thông qua việc rà soát, sửa đổi và ban hành mới các quy chế hoạt động, phân cấp quản trị, chế độ báo cáo...

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Trang

BÁO CÁO

V/v: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Chứng khoán HFT (HFT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua “Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018”, cụ thể như sau:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT.

1.1. Nhận xét về công tác quản trị của Hội đồng quản trị

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Hội đồng Quản trị đã tiến hành các cuộc họp theo quy định để triển khai các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, phù hợp với tình hình hoạt động Công ty. Các cuộc họp đều tuân thủ quy định, quy chế của Công ty. Ban Kiểm soát cũng đã được cung cấp đầy đủ các Công văn, Nghị quyết, Biên bản các cuộc họp Hội đồng Quản trị.
- Trong các phiên họp, các thành viên của Hội đồng Quản trị đều tham gia đầy đủ, làm việc trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và đặt lợi ích Công ty lên hàng đầu nhằm đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời phục vụ hoạt động kinh doanh Công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng theo điều lệ công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Hội đồng Quản trị cũng đã thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, đột xuất theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và của Pháp luật.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị.

1.2. Nhận xét về công tác điều hành của Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định

của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã có báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và kế hoạch, định hướng dự kiến của tháng tiếp theo báo cáo Hội đồng Quản trị.

- Cung cấp đầy đủ tài liệu cho Ban Kiểm soát phục vụ việc kiểm tra, giám sát.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

2.1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát

Thành phần ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

- Bà Chu Thị Lua – Trưởng ban kiểm soát
- Bà Mai Thị Diệp – Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thành viên BKS

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ Công ty về vai trò chức năng của Ban Kiểm soát, trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã có các hoạt động giám sát đối với Công ty như sau:

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị:
 - o Thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát theo định kỳ việc tuân thủ các quy định Pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; việc tuân thủ các quy trình, quy chế Công ty trong công tác quản trị rủi ro và điều hành tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh.
 - o Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, nắm bắt và giám sát tình hình quản lý của Hội đồng Quản trị, kiến nghị một số biện pháp trong tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện giám sát về mặt tài chính: Thực hiện giám sát việc công bố các Báo cáo tài chính của Công ty phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm được soát xét, kiểm toán theo đúng quy định ban hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thực hiện giám sát đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc: Giám sát vai trò quản lý, điều hành công ty của các Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
- Thực hiện giải quyết kiến nghị của Cổ đông: trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của Cổ đông về hoạt động của Công ty.

3. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

- Tiếp tục duy trì hiệu quả trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát trong năm 2018.
- Không ngừng tăng cường sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban TGD nhằm tăng cường sự

hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.

- Tăng cường giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong phạm vi chức năng nhằm giám sát và kiến nghị những biện pháp trong tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán HFT về kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký và đóng dấu)

Chu Thị Lụa

Số: 04 /2018/TT-KTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.hft.vn) bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán độc lập (trong đó ý kiến của kiểm toán viên: các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính).
- Báo cáo tình hình tài chính tại 31/12/2017.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó:

1. Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tình hình tài chính tại 31/12/2017 đã được kiểm toán:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
I	Tổng Tài sản	89.726.271.588
1	Tài sản ngắn hạn	85.026.645.498
	Tài sản tài chính	84.950.784.111
	Tài sản ngắn hạn khác	75.861.387
2	Tài sản dài hạn	4.699.626.090

	Tài sản cố định	1.801.664.188
	Tài sản dài hạn khác	2.897.961.902
II	Tổng Nguồn vốn	89.726.271.588
1	Nợ phải trả	7.374.509.053
2	Vốn chủ sở hữu	82.351.762.535

2. Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo thu nhập toàn diện năm 2017 đã được kiểm toán:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
1	Doanh thu hoạt động	8.320.237.028
2	Chi phí hoạt động	4.303.050.224
3	Doanh thu hoạt động tài chính	246.748.654
4	Chi phí tài chính	26.174.504
5	Chi phí quản lý CTCK	955.277.638
6	Kết quả hoạt động	3.282.483.31
7	Thu nhập và Chi phí khác	522.580.611
8	Lợi nhuận trước thuế	66.296.626
9	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0
10	Lợi nhuận sau thuế	3.738.767.301

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

Q.KẾ TOÁN TRƯỞNG

(đã ký và đóng dấu)

Trần Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**
---o0o---

Số: 05 /2018/TT-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (HFT).

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm 2018 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký và đóng dấu)

Chu Thị Lựa

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**

---o0o---

Số: 06 /2018/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án tăng vốn điều lệ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/ 2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (HFT).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty cụ thể như sau:

1. Mục đích tăng vốn điều lệ

Căn cứ vào tình hình hiện tại và kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới, HFT cần tăng cường năng lực tài chính để:

- Nâng cao khả năng hoạt động theo nhu cầu của Công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác.
- Đáp ứng điều kiện về vốn để mở rộng các lĩnh vực hoạt động khác trong lĩnh vực chứng khoán.
- Mở rộng thị phần, nâng cao doanh thu.
- Đáp ứng được mục tiêu tăng trưởng bền vững, ổn định và dài hạn.

2. Phương án sử dụng vốn:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần nêu trên sẽ được dùng để bổ sung vốn hoạt động và đầu tư của công ty.

3. Phương án tăng vốn điều lệ

3.1. Giai đoạn 1: Tăng vốn lên 155 tỷ.

Việc tăng vốn điều lệ của HFT được thực hiện theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ với chi tiết như sau:

- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) cổ phần. Số lượng cổ phần chào bán thành công thực tế có thể thấp hơn số cổ phần dự kiến chào bán.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 155.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm tỷ đồng).
- Thời gian thực hiện: Từ Quý I/2018 tới hết Quý II/2018.
- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (có thể là các cổ đông hiện hữu) có năng lực tài chính và

có cam kết trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp về: đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp...

3.2. Giai đoạn 2: Tăng vốn lên 320 tỷ.

Việc tăng vốn điều lệ của HFT được thực hiện theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ với chi tiết như sau:

- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 16.500.000 (mười sáu triệu, năm trăm nghìn) cổ phần. Số lượng cổ phần chào bán thành công thực tế có thể thấp hơn số cổ phần dự kiến chào bán.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành 155.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).
- Thời gian thực hiện: Từ Quý III/2018 tới hết Quý II/2019.
- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (có thể là các nhà đầu tư hiện hữu) có năng lực tài chính và có cam kết trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp về: đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp...

4. Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty

Đồng thời với việc tăng vốn điều lệ của Công ty và đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật, kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc đăng ký, bổ sung thêm 02 nghiệp vụ kinh doanh của Công ty gồm:

- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

5. Đề xuất

Hội đồng quản trị HFT kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua việc HFT được tăng vốn điều lệ theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ 100 tỷ đồng lên 155 tỷ đồng và giai đoạn 2 từ 155 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng theo phương án tăng vốn tại mục 3 của tờ trình này.
- Thông qua việc HFT đăng ký bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:
 - o Lựa chọn thời điểm thích hợp, phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Công ty để thực hiện các thủ tục liên quan tới việc tăng vốn điều lệ.
 - o Xây dựng và thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn chi tiết theo đúng các quy định hiện hành.
 - o Tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định và gửi các cơ quan có thẩm quyền.
 - o Thực hiện các thủ tục pháp lý để sửa đổi điều lệ, giấy phép hoạt động và các hồ sơ pháp lý liên quan khác đến việc cập nhật mức vốn điều lệ mới của Công ty sau đợt phát hành.
 - o Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc đăng ký bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**

---o0o---

Số: 07 /2018/TT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

*(V/v: Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT
và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018-2022)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Xét tình hình thực tế công ty.

Để đảm bảo tính minh bạch, độc lập, khách quan trong công tác quản trị và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Độc lập cụ thể như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm nhiệm kỳ 2017-2021;
- Thông qua việc tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Độc lập nhiệm kỳ 2018-2022;
- Thông qua Quy chế bầu cử, Quy chế ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (đính kèm tờ trình này).

Thông tin về các ứng viên HĐQT được đính kèm tài liệu tại đại hội.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Trang

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018

Dự thảo

QUY CHẾ

VỀ VIỆC ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT NHIỆM KỲ 2018-2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT,

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT;
- Bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018-2022 của Công ty.

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Chứng khoán HFT xin thông báo tới các cổ đông một số quy định cụ thể về việc đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:

I. Đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng Quản trị

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác (trong trường hợp khi công ty niêm yết cổ phiếu);

- Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn là thành viên hội đồng quản trị theo mục 1 ở trên;
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập để đề cử cho ĐHĐCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị theo cơ chế sau:

- Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử.
- Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất sáu (06) tháng liên tục được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Việc đề cử phải được thực hiện bằng văn bản. Nội dung đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử (*Theo mẫu của Công ty kèm theo Quy chế này*).

II. Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu); hoặc Biên bản họp nhóm (nếu nhóm cổ đông đề cử);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

III. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các Đơn đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào Hội đồng quản trị.

IV. Thời gian và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử:

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng viên gửi Hồ sơ đề cử đến Ban tổ chức theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT – Số 46 Ngụy Như Kon Tum, P.Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 6276 1818

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, TGD ;
- Các phòng Công ty ;
- Lưu TH.

Lê Quỳnh Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT**

Kính gửi : **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Chứng khoán HFT cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... .Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.....

Làm ứng viên để bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT nhiệm kỳ 2018-2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2018

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

Hôm nay, ngày __/__/2018, tại _____, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		Tổng cộng		

cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

làm ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT nhiệm kỳ 2018-2022, trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế về việc đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 CTCP Chứng khoán HFT.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2018 tại

Người được đề cử
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Đại diện nhóm cổ đông
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN

Kính gửi: - Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty.

Ảnh 4x6

- 1) Họ và tên:..... Giới tính: nam/nữ;
- 2) Ngày, tháng, năm sinh:.....
- 3) Nơi sinh:
- 4) Quốc tịch: *(Các quốc tịch hiện có)*
- 5) Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu..... ngày cấp.....nơi cấp..... có giá trị đến ngày..... (đối với hộ chiếu) hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà..... khối/xóm/thôn/.....phường/xã.... quận/huyện.... tỉnh/thành phố....
- 7) Chỗ ở hiện tại:.....
- 8) Số điện thoại:
- 9) Địa chỉ email:
- 10) Trình độ chuyên môn:.....
- 11) Nghề nghiệp:
- 12) Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện *(trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)*.
- 13) Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại các công ty chứng khoán (liệt kê cụ thể), trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu:
- 14) Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 15) Quá trình đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng cấp

16) Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc

17) Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

18) kê khai người có liên quan (*kê khai toàn bộ mối quan hệ “người có liên quan” theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán*)

Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan	Mối quan hệ với người khai	GCNĐKKD/Chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp	Nơi làm việc	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán có cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần, tỷ lệ nắm giữ

19) Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):

20) Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nêu trên.

..., ngày... tháng... năm ...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Dự thảo

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NHIỆM KỲ 2018-2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán HFT,

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

I. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/02/2018).

II. Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị

Theo danh sách do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty Chứng khoán HFT tổng hợp và được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

III. Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự;
- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác;

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

IV. Số thành viên HĐQT độc lập được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022

- Hội đồng quản trị: 01 (một) thành viên;

V. Phương thức bầu cử

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) độc lập thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử HĐQT tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*): nhân với **01** (*số thành viên được bầu của HĐQT*);
- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng viên. Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó;
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

VI. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT độc lập được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT độc lập cần bầu bổ sung;
- Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn đủ số thành viên;

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2018;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Các phòng Công ty;
- Lưu TH.

Lê Quỳnh Trang



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

**PHIẾU BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Mã số cổ đông :
Số cổ phần sở hữu/đại diện : _____ cổ phần
Số quyền bầu HĐQT : _____ phiếu

- Cổ đông điền số quyền bầu tương ứng cho mỗi ứng viên được lựa chọn;
- Tổng số quyền bầu cho các ứng viên HĐQT không được lớn hơn số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT được bầu.

DANH SÁCH ỨNG VIÊN HĐQT	
Họ và tên ứng viên	Số quyền bầu
Tổng số quyền bầu tối đa	

Cổ đông/đại diện cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**
---o0o---

Số: 09 /2018/TT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Ký kết Hợp đồng thuê văn phòng dài hạn)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (HFT).

Hiện tại, HFT đã thuê và sử dụng toà nhà tại số 46 Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, Hà Nội làm trụ sở văn phòng từ ngày 01/10/2016.

Để đảm bảo sự ổn định cho hoạt động của Công ty và đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng trong thời gian tới. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc ký kết hợp đồng thuê văn phòng dài hạn (dự thảo hợp đồng kèm theo). Cụ thể:

- Tiếp tục lựa chọn thuê địa điểm hiện tại làm Trụ sở văn phòng công ty.
- Thời gian thuê: 30 năm.
- Ủy quyền HĐQT toàn quyền quyết định sửa đổi, bổ sung giá trị và các nội dung của hợp đồng thuê nhà dài hạn (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo các hạn mức theo quy định pháp luật và yêu cầu về nguồn vốn của hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo, giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng theo quy định.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**

---o0o---

Số: 10 /2018/TT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua các Quy chế phục vụ hoạt động của Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Xét tình hình hoạt động thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các quy chế phục vụ hoạt động của Công ty bao gồm:
 - Quy chế kiểm toán nội bộ với các nội dung theo văn bản đính kèm.
 - Quy chế quản trị rủi ro với các nội dung theo văn bản đính kèm.
 - Quy chế công bố thông tin với các nội dung theo văn bản đính kèm.
 - Quy chế kiểm soát nội bộ với các nội dung theo văn bản đính kèm.
2. Giao Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế quản trị rủi ro, Quy chế công bố thông tin theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc sửa đổi, bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
3. Giao Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện Quy chế kiểm soát nội bộ theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc sửa đổi, bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

DỰ THẢO

**QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT**

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2018 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT)

Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc thực hiện

Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT này được xây dựng dựa trên hướng dẫn tại Thông tư số 210/2012/TT-BTC ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2012 quy định về Hướng dẫn thành lập Công ty, các quy định có liên quan tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về kiểm toán nội bộ đối với Công ty Cổ phần chứng khoán HFT nhằm thực hiện nhiệm vụ đánh giá hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty cũng như đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Công ty; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm cho Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Điều 2. Kiểm toán viên nội bộ:

1. Kiểm toán viên nội bộ không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
2. Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
3. Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty;
4. Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
5. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ:

Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a. **Tính độc lập:** bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
- b. **Tính khách quan:** bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;

Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

- c. **Tính trung thực:** kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;
- d. **Bảo mật:** nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ được thiết lập trên cơ sở quyết định của Hội đồng quản trị công ty. Bộ phận Kiểm toán nội bộ có chức năng, nhiệm vụ:

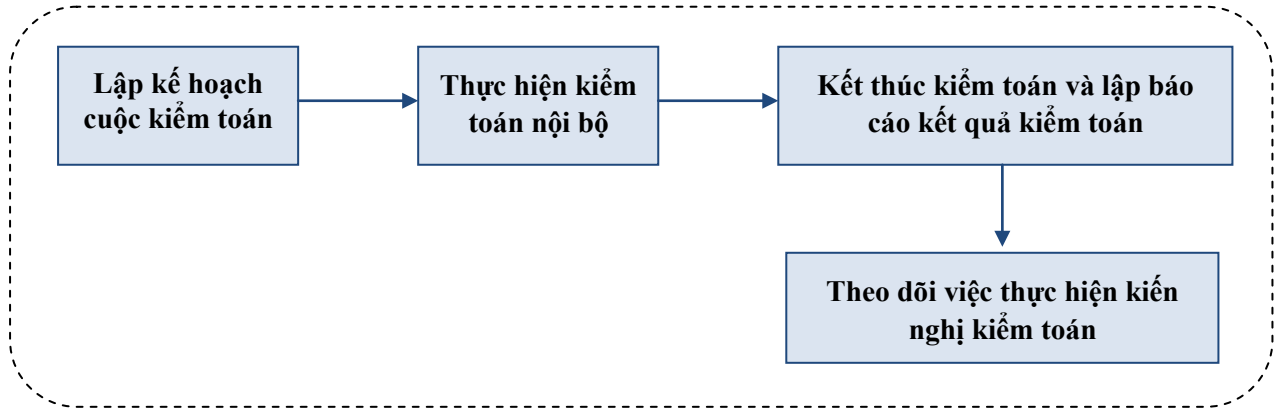
- 1. Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 2. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- 3. Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- 4. Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- 5. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- 6. Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- 7. Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- 8. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- 9. Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- 10. Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- 11. Điều tra các vi phạm trong nội bộ công ty;
- 12. Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty và các công ty con/ chi nhánh của công ty (nếu có).

Kiểm toán nội bộ tiến hành cả 03 loại hình kiểm toán: Kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, và kiểm toán Báo cáo tài chính. Như vậy phạm vi công việc của kiểm toán nội bộ không chỉ bao hàm chức năng của kiểm toán tuân thủ mà còn đánh giá toàn hệ thống thông qua kiểm toán hoạt động và kiểm toán báo cáo tài chính.

Điều 5. Quy trình sơ bộ thực hiện kiểm toán nội bộ:

Quy trình kiểm toán nội bộ cần được ban hành dưới sự phê duyệt của Hội đồng quản trị sau khi đã tham khảo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát.

Quy trình kiểm toán nội bộ gồm những giai đoạn cơ bản sau:



Lập kế hoạch cuộc kiểm toán:

- Bộ phận kiểm toán nội bộ cần có hiểu biết rõ ràng và hoàn chỉnh về mong muốn của các bên liên quan đến hoạt động kiểm toán, để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch.
- Kiểm toán viên nội bộ thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán
- Lập chương trình kiểm toán

Thực hiện kiểm toán nội bộ:

- Thực hiện các thủ tục kiểm toán: bao gồm việc thực hiện các thủ tục và các bước kiểm toán đã được thể hiện trong kế hoạch kiểm toán
- Ghi chép hồ sơ kiểm toán: các Kiểm toán viên nội bộ cần tiến hành ghi chép một cách đầy đủ, hợp lý các công việc của họ vào giấy tờ làm việc. Các phát hiện trong quá trình kiểm toán cần được ghi chép một cách kịp thời với các bằng chứng đi kèm.

Kết thúc kiểm toán và lập báo cáo kết quả kiểm toán:

Trưởng bộ phận kiểm toán thông báo kết quả kiểm toán nội bộ dưới hình thức báo cáo Kiểm toán nội bộ đến Hội đồng quản trị Công ty. Khi lập báo cáo, kiểm toán viên cần làm rõ các yếu tố sau: tiêu chí đánh giá, thực tế thu thập kèm theo các bằng chứng thu thập trong quá trình kiểm toán nội bộ, nguyên nhân, ảnh hưởng của sự khác biệt giữa tiêu chí đánh giá và thực tế; kết luận và ý kiến là những đánh giá về ảnh hưởng của các vấn đề ghi nhận và ý kiến đối với các hoạt động được rà soát.

Theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán:

Theo dõi việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ là giai đoạn cuối của một quy trình kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo kết quả kiểm toán được sử dụng để cải tiến hoạt động quản lý

Điều 6. Chế độ Báo cáo, giám sát

1. Báo cáo: Khi kết thúc một đợt kiểm toán nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty có nghĩa vụ báo cáo về việc thực hiện kiểm toán nội bộ công ty theo quy định của Quy chế này với HĐQT Công ty.
2. Giám sát: các bộ phận trong Công ty, các cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về các quy định kiểm toán nội bộ công ty được ban hành tại quy chế này.

Điều 7. Bổ sung và sửa đổi Quy chế Kiểm toán nội bộ

QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế kiểm toán nội bộ phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định.

Điều 8. Ngày hiệu lực

1. Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua ngày 16 tháng 03 năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số/2018/NQ-ĐHĐCĐ.
2. Quy chế kiểm toán nội bộ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

DỰ THẢO

QUY CHẾ QUẢN TRỊ RỦI RO
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

QUY CHẾ QUẢN TRỊ RỦI RO
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2018 của
ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc thực hiện:

Quy chế quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT được ban hành nhằm mục đích:

- Quy định những tiêu chuẩn, hạn mức trong đầu tư và kinh doanh để đảm bảo hạn chế rủi ro trong kinh doanh.
- Quy định về trình tự, thủ tục triển khai hoạt động để hạn chế những rủi ro trong kinh doanh.
- Quy định trách nhiệm và quyền hạn của các cán bộ và nhân viên trong quá trình triển khai công việc để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này điều chỉnh các hoạt động liên quan đến các hoạt động kinh doanh trong Công ty cổ phần chứng khoán HFT

Điều 3. Nguyên tắc Quản trị rủi ro (QTRR)

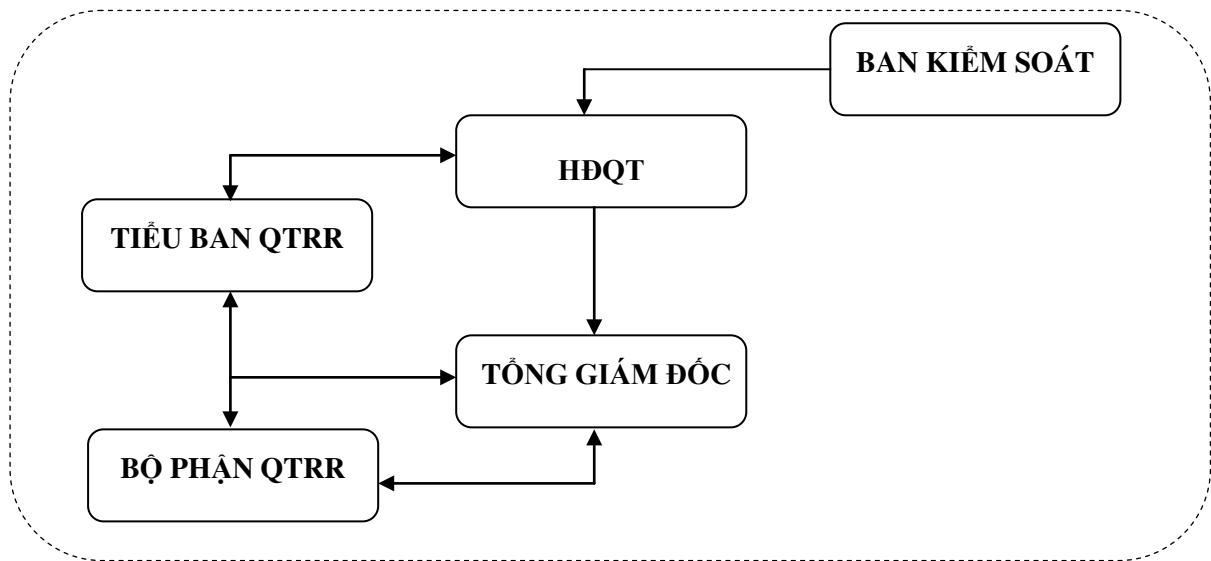
1. Công ty phải thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty.
2. Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty bao gồm một cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh, đảm bảo các yếu tố sau:
 - Có sự giám sát của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ;
 - Có chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể được Hội đồng quản trị thông qua;
 - Kế hoạch triển khai thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;
 - Công tác quản lý, kiểm tra, rà soát thường xuyên của Tổng Giám đốc;
 - Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro, các hạn mức rủi ro, thông tin quản trị rủi ro phù hợp.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Điều 4. Cơ chế tổ chức bộ máy Quản trị rủi ro:

Về cơ bản, cơ cấu tổ chức QTRR trong Công ty có thể được mô tả bằng sơ đồ sau:



Điều 5. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị công ty phải thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro hoặc cử thành viên phụ trách để hỗ trợ Hội đồng quản trị công ty thực hiện các vai trò được quy định tại Điều này.
2. Hội đồng quản trị công ty giao quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động quản trị rủi ro theo chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt.
3. Hội đồng quản trị chứng khoán phải thực hiện tối thiểu các công việc sau trong hoạt động quản trị rủi ro:
 - Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro;
 - Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của Tổng Giám đốc, Bộ phận quản trị rủi ro và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro;
 - Kiểm tra, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của Bộ phận quản trị rủi ro.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc đề xuất thành lập Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động song song với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ khác. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm trưởng bộ phận quản trị rủi ro của Tổng Giám đốc phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Công ty.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công ty trong việc triển khai chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
3. Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Xây dựng chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - Xây dựng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro;

- Định kỳ hàng quý phải báo cáo Hội đồng quản trị công ty việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro;
- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt;
- Xây dựng và triển khai các quy trình xử lý rủi ro phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro, sức chịu đựng rủi ro của công ty;
- Đảm bảo các quy trình quản trị rủi ro và bộ phận quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực tài chính;
- Báo cáo Hội đồng quản trị công ty về trạng thái rủi ro trọng yếu.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ phận quản trị rủi ro

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của công ty.
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh.
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc.
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ.
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro.
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Tổng Giám đốc.
- Trưởng bộ phận quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty.

Điều 8. Trách nhiệm của các bộ phận nghiệp vụ:

Các trưởng bộ phận nghiệp vụ trong công ty phải tuân thủ và thực hiện quản trị rủi ro hàng ngày.

B. CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ QUẢN TRỊ RỦI RO

Điều 9. Chính sách rủi ro:

1. Hàng năm, công ty phải xây dựng và ban hành chính sách rủi ro làm cơ sở cho hoạt động quản trị rủi ro thường xuyên.
2. Chính sách rủi ro được thực hiện và rà soát thường xuyên sau khi Hội đồng quản trị công ty phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng Giám đốc.
3. Chính sách rủi ro phải đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm và được kiểm soát đầy đủ và được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị.
4. Chính sách rủi ro được xây dựng trên cơ sở các yếu tố sau:

- Chiến lược hoạt động của Công ty;
 - Khả năng chấp nhận rủi ro của Công ty;
 - Các công cụ tài chính chịu rủi ro;
 - Chất lượng của các thủ tục kiểm soát nội bộ;
 - Khả năng giám sát rủi ro và tính hoàn thiện của hệ thống quản trị rủi ro và các thủ tục liên quan;
 - Mức độ chuyên nghiệp về quản trị rủi ro;
 - Hoạt động quản trị rủi ro trong quá khứ;
 - Quy định pháp lý;
 - Các vấn đề khác liên quan đến quản trị rủi ro.
5. Chính sách rủi ro phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:
- Cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị rủi ro trong công ty. Nhiệm vụ và trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong hệ thống quản trị rủi ro đảm bảo yêu cầu phân tách chức năng và nhiệm vụ theo quy định;
 - Các phương pháp xác định và đo lường rủi ro;
 - Các phương pháp xác định hạn mức rủi ro;
 - Cơ chế xử lý vi phạm về hạn mức rủi ro và các ngoại lệ đối với chính sách rủi ro và quy trình quản trị rủi ro;
 - Hệ thống thông tin quản lý, các mẫu báo cáo và quy trình, cơ chế báo cáo phục vụ vận hành hệ thống quản trị rủi ro;
 - Cơ chế phân cấp phê duyệt hạn mức rủi ro

Điều 10. Hạn mức rủi ro

1. Nguyên tắc xác định hạn mức rủi ro:

- Tùy thuộc vào bản chất của loại rủi ro, Công ty phải có phương pháp xác định hạn mức rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của mình, hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, cá nhân tham gia vào các giao dịch chịu rủi ro.
- Công ty có thể phân bổ vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty và từng bộ phận nghiệp vụ kinh doanh dựa trên các mục tiêu chiến lược của hoạt động kinh doanh. Đồng thời, việc phân bổ vốn phải trong hạn mức rủi ro trên cơ sở các nguyên tắc sau:
 - ✎ Việc phân bổ vốn phải được Hội đồng quản trị công ty thông qua trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc;
 - ✎ Tổng Giám đốc phải giám sát và kiểm soát các hạn mức rủi ro để đảm bảo rằng các hoạt động kinh doanh của công ty không vượt quá mức độ rủi ro chấp nhận được;

✎ Bộ phận quản trị rủi ro chịu trách nhiệm chính và phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh trong việc tính toán hạn mức rủi ro, lên kế hoạch phân bổ vốn, báo cáo Tổng Giám đốc.

- Công ty phải đảm bảo nguyên tắc không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi hạn mức rủi ro chưa được xác định trước.
- Công ty phải đảm bảo các bộ phận và các cá nhân có liên quan hiểu rõ các hạn mức rủi ro, quy trình quản lý hạn mức rủi ro phải tuân thủ và các hoạt động mà các bộ phận, cá nhân đó được phép thực hiện.

2. Tiêu chuẩn, hạn mức của các hoạt động kinh doanh:

2.1. Hạn chế vay nợ:

- a. Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty không được vượt quá ba lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm các khoản sau đây:
 - Tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi;
 - Dự phòng trợ cấp mất việc làm;
 - Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư;
- b. Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn.
- c. Công ty được chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định tại Điểm a, Điểm b của Khoản này.

2.2. Hạn chế cho vay:

- a. Trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Điểm e của Khoản này, Công ty không được cho vay tiền, chứng khoán dưới mọi hình thức.
- b. Công ty không được dùng tiền, tài sản của công ty hoặc của khách hàng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho bên thứ ba.
- c. Công ty không được cho vay dưới bất kỳ hình thức nào đối với các cổ đông lớn, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng trên.
- d. Công ty được thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định pháp luật được cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán dưới hình thức giao dịch ký quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- e. Công ty được cho vay chứng khoán để sửa lỗi giao dịch, hoặc cho vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.3. Hạn chế đầu tư:

- a. Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty.
- b. Công ty mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại điểm a, khoản 2.3 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá 50% giá trị tổng tài sản của công ty.
- c. Công ty không được sử dụng quá 70% vốn chủ sở hữu để đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp Công ty được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- d. Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✕ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần góp vốn của Công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của Công ty, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng.
 - ✕ Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác.
 - ✕ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết.
 - ✕ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh Mục và quỹ mở;
 - ✕ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.
 - ✕ Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - ✕ Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh
- e. Trong trường hợp đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty hoặc tổ chức góp vốn, công ty phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại những nội dung liên quan trong Điều này trong thời gian tối đa trong thời hạn một (01) năm.

2.4. Hoạt động giao dịch ký quỹ:

- a. Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ:
 - ✕ Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của một Công ty không được vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty.
 - ✕ Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đối với một khách hàng không được vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty.

- ✎ Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của một Công ty đối với một loại chứng khoán không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Công ty.
- ✎ Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của một Công ty không được vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết.

b. Hạn chế giao dịch ký quỹ:

- ✎ Công ty không được cho khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ trong các trường hợp sau:
 - Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ do chính Công ty bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn kể từ thời điểm Công ty ký hợp đồng bảo lãnh đến hết sáu (06) tháng tính từ khi hoàn tất đợt phát hành;
 - Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết sở hữu từ 50% trở lên vốn điều lệ của Công ty và đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, cổ phiếu của công ty đăng ký giao dịch do Công ty sở hữu từ 50% trở lên vốn điều lệ;
 - Đối với cổ phiếu của chính Công ty phát hành;
 - Khi khách hàng không bảo đảm tỷ lệ ký quỹ theo quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ và các quy định tại Quy chế này;
 - Khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài;
 - Khi khách hàng là những đối tượng: Là các cổ đông lớn, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng trên; Là pháp nhân đang trong tình trạng giải thể, phá sản theo các quy định của pháp luật hiện hành; Là các đối tượng vi phạm hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ theo quy định của Công ty.
- ✎ Trường hợp chứng khoán không còn nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, Công ty không được thực hiện cho vay mới đối với các chứng khoán này và không được tính chứng khoán này làm tài sản thực có của khách hàng trên tài khoản giao dịch ký quỹ nhưng vẫn được coi chứng khoán này làm tài sản bảo đảm cho khoản vay giao dịch ký quỹ trừ khi có thỏa thuận khác với khách hàng.

2.5. Hoạt động Bảo lãnh phát hành:

- Công ty được bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn khi đảm bảo các điều kiện sau:
 - ✎ Được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán.
 - ✎ Tại thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh phát hành, tổng giá trị của tất cả các hợp đồng bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn còn hiệu lực phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Không được lớn hơn một trăm phần trăm (100%) vốn chủ sở hữu tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất.

- Không được vượt quá mười lăm (15) lần hiệu số giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất.
- Không bị đặt vào tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt trong ba (03) tháng liền trước thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh phát hành.
- Công ty không được cam kết bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn hoặc là người bảo lãnh chính trong các trường hợp sau đây:
 - ✕ Công ty độc lập hoặc cùng công ty con hoặc cùng với người có liên quan sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành, hoặc có quyền kiểm soát tổ chức phát hành, hoặc có quyền bổ nhiệm Tổng Giám đốc của tổ chức phát hành;
 - ✕ Tối thiểu 30% vốn điều lệ của công ty và tối thiểu 30% vốn điều lệ của tổ chức phát hành là do cùng một cá nhân hoặc một tổ chức nắm giữ.
 - ✕ Công ty, độc lập hoặc cùng các công ty con hoặc cùng với người có liên quan sở hữu từ 20% trở lên vốn điều lệ của công ty, hoặc có quyền kiểm soát công ty, hoặc có quyền bổ nhiệm Tổng Giám đốc của công ty;
 - ✕ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của công ty đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của tổ chức phát hành;
 - ✕ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của tổ chức phát hành là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của công ty;
 - ✕ Công ty và tổ chức phát hành có chung người đại diện theo pháp luật.
- Khi nhận bảo lãnh phát hành chứng khoán, Công ty phải mở một tài khoản riêng biệt tại ngân hàng thương mại để nhận tiền đặt mua chứng khoán của nhà đầu tư.

2.6. Hoạt động tư vấn:

- a. Công ty được thực hiện tư vấn tài chính, bao gồm:
 - ✕ Tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp;
 - ✕ Tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp;
 - ✕ Tư vấn chào bán, niêm yết chứng khoán;
 - ✕ Tư vấn cổ phần hoá, xác định giá trị doanh nghiệp;
 - ✕ Tư vấn tài chính khác phù hợp với quy định pháp luật.
- b. Khi cung cấp dịch vụ tư vấn tại điểm a, khoản 2.5 Điều này, công ty và nhân viên của công ty phải:
 - ✕ Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
 - ✕ Bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan và khoa học của hoạt động tư vấn;
 - ✕ Không được tiến hành các hoạt động có thể gây hiểu lầm về giá cả, giá trị và bản chất của bất kỳ loại chứng khoán nào;
 - ✕ Bảo mật thông tin nhận được từ tổ chức sử dụng dịch vụ tư vấn trong quá trình cung ứng dịch vụ tư vấn trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc khách hàng có quy định khác;

- ☒ Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho bên sử dụng dịch vụ tư vấn chi vi phạm các cam kết trong hợp đồng tư vấn.
- c. Công ty chứng khoán không được cung cấp dịch vụ Tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp và Tư vấn chào bán và niêm yết tại điểm a, khoản 2.5 Điều này cho một công ty mà mình nắm giữ từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ.
- d. Công ty thực hiện tư vấn tài chính phải tuân thủ Luật Chứng khoán và pháp luật khác có liên quan.

2.7. Hoạt động Môi giới:

- Đảm bảo các quy định về mở tài khoản giao dịch và cấp thông tin tài khoản theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty phải quản lý tách bạch tiền gửi giao dịch chứng khoán của từng khách hàng, tách bạch tiền của khách hàng với tiền của Công ty. Công ty phải định kỳ kiểm tra tối thiểu 3 tháng 1 lần về tính an toàn của các tài khoản ngân hàng quản lý tiền của khách hàng.
- Công ty không được trực tiếp nhận và chi trả tiền mặt để giao dịch chứng khoán của khách hàng mà phải thực hiện qua ngân hàng thương mại.
- Công ty không được lạm dụng tiền của khách hàng dưới mọi hình thức. Các giao dịch liên quan đến tiền của khách hàng chỉ được phép thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Công ty phải xây dựng hệ thống quản lý tách bạch tiền của khách hàng theo phương thức:
 - ☒ Khách hàng của công ty mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng thương mại do công ty lựa chọn để quản lý tiền giao dịch chứng khoán.
 - ☒ Hoặc Công ty mở tài khoản chuyên dụng tại ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng. Tài khoản chuyên dụng phải mở riêng biệt và tách bạch với các tài khoản khác của công ty.

2.8. Hoạt động lưu ký chứng khoán:

- Công ty được cung cấp các dịch vụ sau:
 - ☒ Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký chứng khoán cho khách hàng.
 - ☒ Thực hiện thanh toán các giao dịch chứng khoán trên Sổ Giao dịch chứng khoán cho khách hàng.
 - ☒ Cung cấp dịch vụ quản lý sổ cổ đông, đại lý chuyển nhượng theo yêu cầu của tổ chức phát hành không phải là công ty đại chúng
- Quyền và nghĩa vụ của công ty hoạt động lưu ký:
 - ☒ Mở tài khoản lưu ký cho khách hàng tại công ty, quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng theo đúng quy định của pháp luật. Tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng phải tách biệt với tài khoản lưu ký chứng khoán của chính công ty.

- ✎ Ghi chép chính xác, đầy đủ và cập nhật thông tin về khách hàng mở tài khoản lưu ký và chứng khoán sở hữu của khách hàng đã lưu ký tại công ty.
- ✎ Bảo quản, lưu trữ, thu thập và xử lý số liệu liên quan đến hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ chứng khoán của khách hàng.
- ✎ Xây dựng các quy trình đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, quản lý sổ cổ đông, đại lý chuyển nhượng và quy trình kiểm soát nội bộ nhằm quản lý và bảo vệ quyền lợi của khách hàng hoặc người sở hữu chứng khoán.
- ✎ Thu phí hoạt động đăng ký, lưu ký chứng khoán và các loại phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quản lý hạn mức rủi ro

- Quy trình quản lý hạn mức rủi ro phải bao gồm các phương pháp tính toán, phương pháp phân bổ và thực hiện giám sát.
 - ✎ Hạn mức rủi ro được xác định bằng phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Trong đó, ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng. Mối tương quan giữa các rủi ro cũng phải được xác định;
 - ✎ Việc xác định và phân bổ hạn mức rủi ro có thể được thực hiện trên cơ sở các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, hoặc trên cơ sở các loại sản phẩm, độ dài của kỳ hạn, mức độ tập trung của một vị thế nắm giữ, hoặc sự khác biệt về nhân tố rủi ro hoặc nhu cầu của từng công ty;
 - ✎ Sau khi xác định được hạn mức rủi ro, công ty phải tiếp tục đánh giá về tính hợp lý để thực hiện các điều chỉnh cần thiết. Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro phải được Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

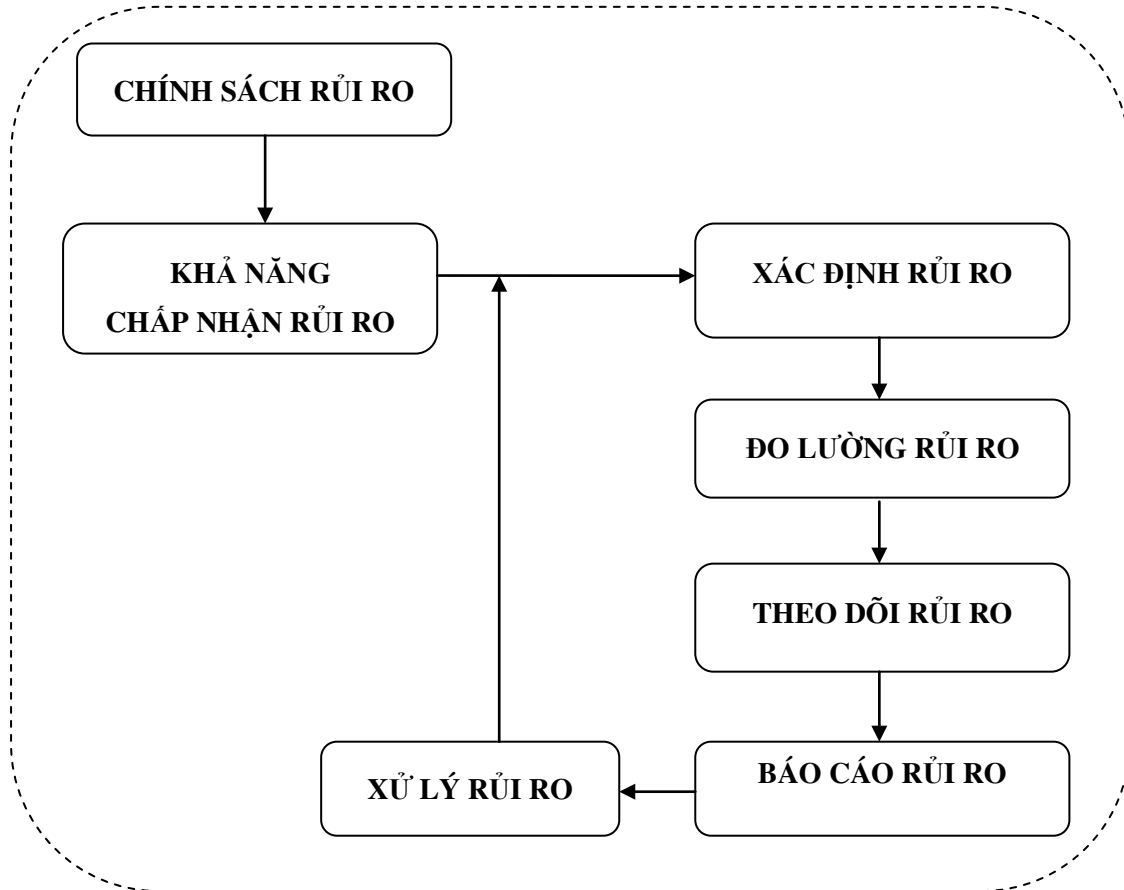
Điều 12. Quản lý an toàn tài chính

- Công ty phải duy trì tỷ lệ vốn khả dụng trên tổng giá trị rủi ro (Tỷ lệ vốn khả dụng) tối thiểu bằng 180%. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ vốn khả dụng theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục VI Thông tư 87/2017/TT-BTC.
 - ✎ Kể từ khi tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 180%, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tỷ lệ vốn khả dụng theo một tháng 2 lần (vào ngày 15 và 30 hàng tháng).
 - ✎ Kể từ khi tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 150%, tổ chức kinh doanh chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tỷ lệ vốn khả dụng một (01) tuần một (01) lần. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định đặt công ty vào tình trạng kiểm soát khi tỷ lệ vốn khả dụng dao động từ 120% tới 150% trong tất cả các kỳ báo cáo trong ba (03) tháng liên tục. Thời hạn kiểm soát không quá mười hai (12) tháng.
 - ✎ Kể từ khi tỷ lệ vốn khả dụng giảm xuống dưới 120%, Công ty hàng ngày phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tỷ lệ vốn khả dụng. Khi đó Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định đặt Công ty vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Thời hạn kiểm soát đặc biệt không quá sáu (06) tháng.

- Thực hiện quy trình quản lý tài chính, kế toán khác theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Quy trình

Sơ đồ Quy trình quản trị rủi ro như sau:



- **Xác định rủi ro:** Các rủi ro chính mà công ty có thể gặp phải: Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động, và các rủi ro khác theo phân loại của công ty. Nguyên nhân và phạm vi khả năng xảy ra rủi ro.
- **Đo lường rủi ro:** Công ty xây dựng và sử dụng các phương pháp đo lường rủi ro thích hợp làm cơ sở quản trị rủi ro. Công ty có thể sử dụng phương pháp định tính hoặc định lượng tương ứng với các loại rủi ro.
- **Theo dõi rủi ro:** Công ty quy định bằng văn bản quy trình theo dõi quản trị rủi ro tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các biện pháp xử lý.
- **Báo cáo rủi ro:** Công ty quy định bằng văn bản quy trình báo cáo rủi ro, đảm bảo phát hiện các thiếu sót và báo cáo qua quá trình theo dõi rủi ro.
- **Xử lý rủi ro:** Công ty phải quy định bằng văn bản quy trình xử lý đối với từng loại rủi ro.
 - ☞ Sau khi đánh giá tổng kết rủi ro, công ty phải áp dụng các biện pháp xử lý thích hợp với những rủi ro gặp phải.
 - ☞ Thực hiện các bước cần thiết để lựa chọn và các biện pháp xử lý rủi ro.

Điều 14. Chế độ báo cáo quản trị rủi ro

- Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước trước ngày 31/1 và 30/7 hàng năm về hoạt động quản trị rủi ro theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục theo Quyết định số 105/QĐ-UBCK.
- Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước trước ngày 31/1 hàng năm chính sách rủi ro đã được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện; Bổ sung và sửa đổi Quy chế

- Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Quy chế này trong Công ty.
- Cán bộ nhân viên trong Công ty chịu trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Quy chế này.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc do những thay đổi về chính sách của Nhà nước hoặc điều kiện kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét và sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp.
- Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế Quản trị rủi ro phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định.

Điều 16. Ngày hiệu lực

1. Quy chế Quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua ngày 16 tháng 03 năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số/2018/NQ-ĐHĐCĐ.
2. Quy chế Quản trị rủi ro này là duy nhất và chính thức của Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

DỰ THẢO

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT**

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2018 của
ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT)*

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT và cổ đông Công ty.

2. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

a) Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:

- Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

- Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán;

- Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

b) Khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân, và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.

Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của công ty tối thiểu là 05 năm;

Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của công ty trong tối thiểu 05 năm.

c) Ngôn ngữ thông tin công bố là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

3. Người thực hiện công bố thông tin

a) Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin. - Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin;

- Công ty phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

- Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

- Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với

người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

- Nhà đầu tư cá nhân đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cùng Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư cá nhân đó và của người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

4. Phương tiện công bố thông tin

a) Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

b) Công ty phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:

- Công ty phải lập trang thông tin điện tử, phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;
- Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Thông tư này;

- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

7. Tạm hoãn công bố thông tin

Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Công ty phải báo cáo phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

Hai ngày sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

8. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

- a) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
 - Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty;
 - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty;
 - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty.
- b) Người nội bộ của công ty là:
 - Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
 - Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán;
 - Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
- c) Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- d) Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

- e) Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.
- f) Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:
 - Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;
 - Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.
- g) BCTC: Báo cáo tài chính;
- h) UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- i) SGDCK: Sở Giao dịch chứng khoán;
- j) Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.

B. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

1. Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo nguyên tắc sau:

- Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của công ty;
- Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của công ty cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

a. Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

- Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu; b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:

- Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

- Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính bán niên hợp nhất hoặc báo cáo tài chính bán niên tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của công ty cũng phải lập báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính bán niên hợp nhất, báo cáo tài chính bán niên tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính bán niên khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

b. Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

- Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;

- Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

- + Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.

- + Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất hoặc báo cáo tài

chính quý tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của công ty cũng phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất, báo cáo tài chính quý tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính quý khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

c. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính, công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kể từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

d. Trường hợp công ty có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.

e. Định kỳ 06 tháng và năm, công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

2. Công ty phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

a) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp,

phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;

b) Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

c) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Công ty phải gửi báo cáo danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm dương lịch. Báo cáo 6 tháng đầu năm căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 30/6, gửi tới SGDCKHN chậm nhất là ngày 30/7; Báo cáo 6 tháng cuối năm căn cứ trên danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 31/12, gửi tới SGDCKHN chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo, theo Mẫu 01_CBTT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016.

5. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

a) Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán;

b) Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong

báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

5. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

II. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; Công ty thực hiện đăng ký theo Mẫu 06_CBTT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo

quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định thay đổi.

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; Công ty thực hiện đăng ký theo Mẫu 06_CBT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định thay đổi.

i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;

j) Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

- Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;

- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

- Thực hiện theo 07_CBT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016.

l) Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung; Công

ty thực hiện công bố thông tin theo Mẫu 05_CBTT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.

m) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và theo mẫu 02_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 và gửi kèm quyết định/ng nghị quyết về việc thay đổi nhân sự ;

n) Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

o) Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;

p) Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

q) Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

r) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

s) Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

t) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

- u) Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
- v) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.
- w) Trường hợp có phát sinh thay đổi người có liên quan của người nội bộ, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện báo cáo SGDCK trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi theo Mẫu 04_CBT/SGDHN và Mẫu 03_CBT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016.
- x) Công ty có trách nhiệm công bố khối lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trên trang thông tin điện tử của mình và cập nhật dữ liệu trong vòng 24 giờ kể từ khi báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc các trường hợp khác dẫn đến thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết.
- y) Đối với các thông tin công bố bất thường khác, thực hiện công bố thông tin theo Mẫu 08_CBT/SGDHN tại Quy chế công bố thông tin của SGDCKHN ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016.

2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a) Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

Công ty báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (trừ trường hợp công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến).

Trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch hủy thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện, các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham

chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo quy định của SGDCK, tổ chức đăng ký giao dịch gửi thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời công bố thông tin về việc hủy nội dung thông báo.

4. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

- a) Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- b) Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- c) Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

III. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

1. Công ty công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán:

- a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

IV. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

1. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn.

- a) Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
- b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng,

thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công ty trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

c) Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu, hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 14 Điều 2 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

d) Quy định tại khoản 1, 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

e) Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

2. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của công ty đại chúng và người có liên quan của người nội bộ

a) Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...) theo Phụ lục số 10 hoặc Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán.

Người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết,

đăng ký giao dịch) và công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

c) Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty, hoặc người có liên quan của người nội bộ, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại điểm a, b mục này.

d) Trường hợp người nội bộ của công ty, hoặc người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

e) Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

g) Trường hợp công ty mẹ của công ty đại chúng hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty đại chúng phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

h) Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

3. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và công ty đại chúng bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

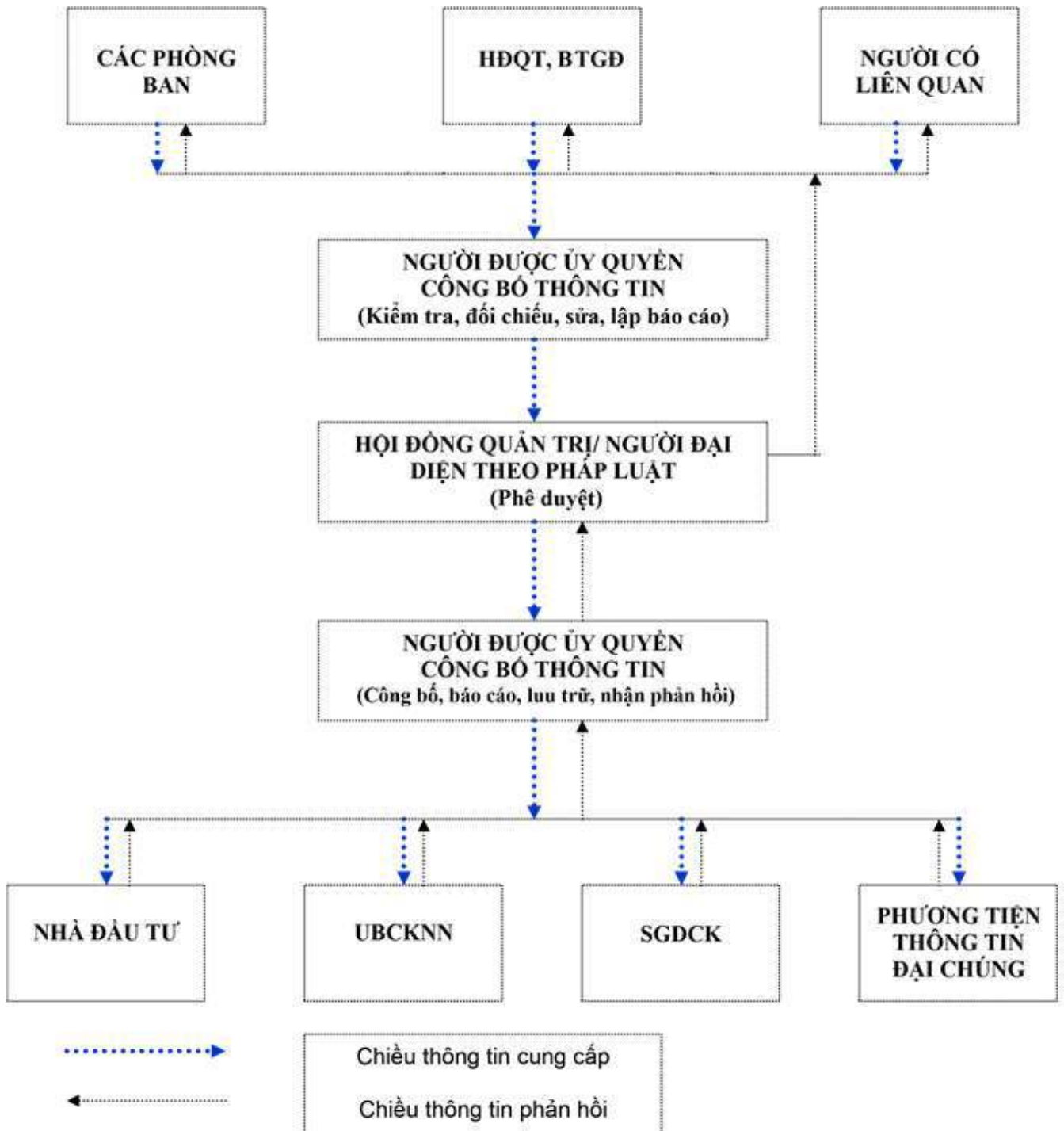
4. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

C. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

I. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN



II. DIỄN GIẢI QUY TRÌNH

Bước 1: Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải lập tức báo cáo, thông báo theo nội dung quy định tại phần B Quy chế này và cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin.

Bước 2: Xử lý thông tin

Người được ủy quyền công bố thông tin tiến hành kiểm tra tính chính xác, phù hợp của nội dung báo cáo, công bố, đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

Bước 3: Trình lãnh đạo phê duyệt

Người được ủy quyền công bố thông tin trình Tổng Giám đốc ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Tổng Giám đốc vắng mặt, Người được ủy quyền công bố thông tin trình lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu để thực hiện công bố thông tin.

Bước 4: Báo cáo, công bố và lưu trữ

Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện gửi thông tin cần công bố đến các đối tượng cần thiết:

Người được ủy quyền công bố thông tin gửi 01 bản chính của báo cáo, công bố đến Ủy ban Chứng khoán nhà nước hoặc gửi file mềm đến cổng tiếp nhận thông tin điện tử của UBCKNN; 01 bản chính của báo cáo, công bố kèm file đến Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ công bố thông tin theo hướng dẫn của Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Thực hiện công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Công bố thông tin đối với các nhà đầu tư theo qui định hiện hành của Pháp luật và qui chế của công ty.

Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện lưu trữ toàn bộ hồ sơ đã công bố thông tin một cách khoa học để phục vụ cho công tác tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

Bước 5: Tiếp nhận các thông tin phản hồi và sàng lọc, đề xuất cho lãnh đạo về việc phản hồi, phúc đáp lại các nội dung cần thiết (Quay lại các bước trên)

III. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

Người có trách nhiệm công bố thông tin, trả lời phỏng vấn và các hình thức cung cấp thông tin khác liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người khác được ủy quyền trong từng trường hợp. Những trường hợp khác thì cần có sự chấp thuận bằng văn bản của Người đại diện theo pháp luật sau khi nội dung thông tin cung cấp đã được duyệt bởi Người đại diện theo pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

DỰ THẢO

**QUY CHẾ KIỂM SOÁT NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT**

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

QUY CHẾ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

QUY CHẾ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2018 của

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế kiểm soát nội bộ của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT được ban hành nhằm mục đích:

- 1.1 Quy định về tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (Công ty);
- 1.2 Quy định về trình tự, thủ tục tiến hành công tác kiểm tra, giám sát nội bộ;
- 1.3 Quy định trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát nội bộ của từng thành viên trong Ban đối với việc kiểm tra và giám sát nội bộ trong Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

- 2.1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động liên quan đến công tác kiểm tra và giám sát nội bộ của Công ty.
- 2.2. Quy chế này áp dụng trong hoạt động của toàn bộ công ty.

Điều 3. Nguyên tắc Kiểm soát

Công tác kiểm soát sẽ được thực hiện theo nguyên tắc: giám sát thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

Chương II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 4. Tổ chức bộ máy

- 4.1. Bộ phận kiểm soát nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Tổng Giám đốc. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, do Tổng Giám đốc ký quyết định thành lập.
- 4.2. Phụ trách điều hành trực tiếp các hoạt động chuyên môn của Ban là Trưởng ban Kiểm soát nội bộ do Tổng Giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm. Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, phẩm chất để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao.
- 4.3. Giúp việc cho Trưởng ban Kiểm soát là các nhân viên kiểm soát nội bộ. Các nhân viên Kiểm soát nội bộ chịu sự quản lý và điều hành về chuyên môn của Trưởng ban. Việc điều động Nhân viên kiểm soát nội bộ chuyên trách do Tổng Giám đốc quyết định trên cơ sở ý kiến đề nghị của Trưởng ban.
- 4.4. Nhân sự của Ban kiểm soát nội bộ:
 - a) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty;
 - b) Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

- c) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty.
- 4.5. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:
 - a) Hoạt động của công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
 - b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;
 - c) Hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nội bộ

- 5.1. Ban kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
 - a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
 - b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
 - c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
 - f) Bảo quản, lưu giữ và kiểm tra định kỳ tài sản của khách hàng;
 - g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- 5.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về công tác kiểm soát nội bộ.
- 5.3. Tiến hành kiểm tra, phân tích và đánh giá toàn bộ hoạt động của Công ty, gắn công tác Kiểm soát với công tác quản lý điều hành Công ty.
- 5.4. Thực hiện công tác giám sát các hoạt động của Công ty, bao gồm: Giám sát các hoạt động huy động, sử dụng và phân bổ các nguồn lực của Công ty (vốn, nhân lực, vật lực); giám sát việc tuân thủ các quy định của nhà nước và quy chế, quy trình nghiệp vụ và chế độ của Công ty, thực hiện giám sát các hoạt động tuyển dụng, sử dụng cũng như các chế độ đãi ngộ cán bộ; giám sát tính trung thực và minh bạch của các Báo cáo tài chính.
- 5.5. Đánh giá mức độ an toàn của các hoạt động kinh doanh; phát hiện, thông báo kịp thời và đề ra các biện pháp ngăn chặn, hạn chế rủi ro; kiến nghị các biện pháp nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế rủi ro cho Công ty.
- 5.6. Làm đầu mối tiếp nhận các cuộc thanh tra, kiểm toán,... của các cơ quan chức năng, các đơn vị đến làm việc tại Công ty.

QUY CHẾ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- 5.7. Báo cáo kịp thời với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty kết quả kiểm soát, đề xuất các biện pháp khắc phục những vướng mắc, sai phạm tồn tại trong Công ty.
- 5.8. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp quy: các quy định của Nhà nước, các cơ quan quản lý liên quan đến hoạt động của Công ty.
- 5.9. Thực hiện các công việc khác do Tổng Giám đốc phân công.

Điều 6. Quyền hạn của Ban kiểm soát nội bộ

- 6.1. Yêu cầu các cá nhân và bộ phận của Công ty giải trình các công việc đã làm, đang làm, xuất trình các văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách có liên quan (khi cần thiết) để phục vụ kiểm soát nội bộ.
- 6.2. Kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về các biện pháp xử lý đối với những cá nhân, bộ phận có hành vi vi phạm quy định của Nhà nước và Công ty.
- 6.3. Được tạo điều kiện đầy đủ về phương tiện, chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác theo quy định của Công ty khi thực hiện nhiệm vụ.
- 6.4. Được độc lập đánh giá, kết luận, kiến nghị trong hoạt động kiểm soát nội bộ và các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm soát nội bộ

- 7.1. Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát theo kế hoạch đã được phê duyệt. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Tổng Giám đốc về chất lượng, tính trung thực, hợp lý của báo cáo kiểm soát nội bộ và về những thông tin tài chính, kế toán cũng như các thông tin có liên quan đã được kiểm tra và những kiến nghị được nêu ra trong báo cáo.
- 7.2. Trong quá trình thực hiện kiểm soát phải tuân thủ luật pháp, tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp cũng như các quy định của Nhà nước và của Công ty.
- 7.3. Thực hiện bảo mật số liệu và tài liệu theo quy định của Nhà nước và của Công ty. Không được tiết lộ kết quả kiểm soát nội bộ khi chưa được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
- 7.4. Phải tuân thủ nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan trong hoạt động kiểm soát và phải chịu trách nhiệm cá nhân về kết luận trong báo cáo kiểm soát nội bộ.

MỤC II: NỘI DUNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

A. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 8. Đơn vị thực hiện công tác kiểm soát nội bộ

- 8.1. Ban kiểm soát nội bộ là đơn vị chính thực hiện công tác kiểm soát nội bộ của Công ty.
- 8.2. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra hoặc tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể, Ban kiểm soát nội bộ trình Tổng Giám đốc thành lập Đoàn kiểm tra. Đoàn kiểm tra bao gồm trưởng đoàn và một số thành viên là nhân viên kiểm soát nội bộ và cán bộ nghiệp vụ (nếu cần thiết).

Điều 9. Kế hoạch kiểm soát nội bộ

- 9.1. Kế hoạch năm: Ban kiểm soát nội bộ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của Ban trình Hội đồng quản trị phê duyệt trước thời điểm bắt đầu năm kế hoạch.

9.2. Kế hoạch chi tiết: Một tuần trước khi thực hiện kiểm soát nội bộ, Ban kiểm soát nội bộ phải lập kế hoạch chi tiết trình Tổng Giám đốc để bố trí và phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ trong việc triển khai công việc. Kế hoạch chi tiết bao gồm những nội dung sau:

- Bộ phận, đơn vị cần được kiểm tra – giám sát nội bộ
- Những công việc cụ thể cần thực hiện và trình tự thủ tục trong nội dung công việc.
- Thời gian hoàn thành.
- Số lượng và trách nhiệm của từng nhân viên kiểm soát nội bộ và các nhân viên nghiệp vụ khác tham gia.

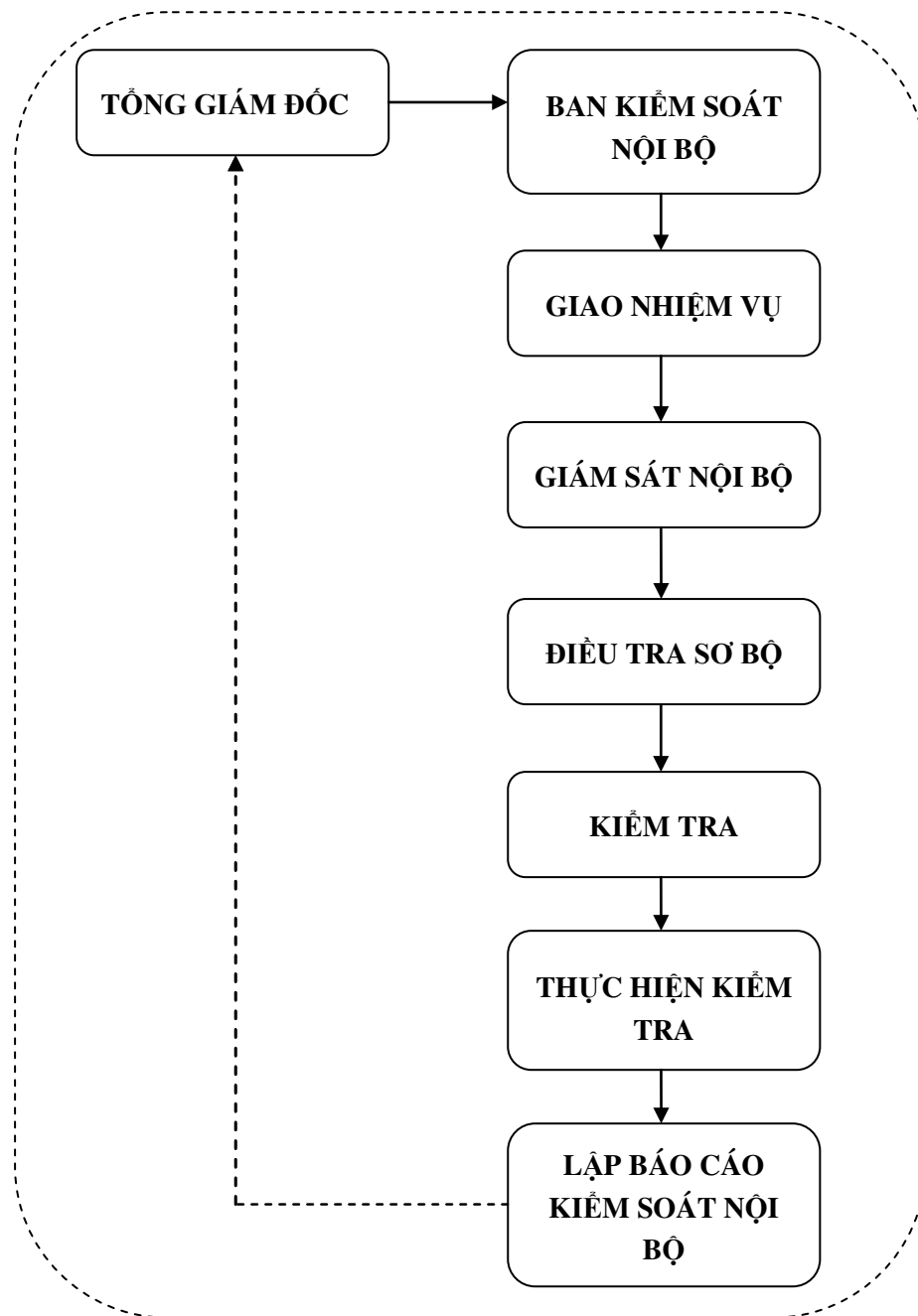
Kế hoạch chi tiết được xây dựng trên cơ sở của kế hoạch năm hoặc theo yêu cầu kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc của cơ quan quản lý hoặc theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát nội bộ khi phát sinh những vụ việc nghiêm trọng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 10. Trình tự thực hiện kiểm soát nội bộ

- 10.1. Giao nhiệm vụ: Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được giao, Trưởng ban kiểm soát nội bộ tiến hành phân công, giao nhiệm vụ giám sát các bộ phận, các hoạt động cụ thể cho từng thành viên.
- 10.2. Giám sát nội bộ: Các nhân viên kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ thu thập những thông tin có liên quan về các hoạt động được giao giám sát. Lập các báo cáo định kỳ, bất thường về tình hình của các hoạt động, trình Trưởng ban kiểm soát nội bộ kịp thời trong đó nêu rõ đánh giá của mình về tình hình hiện tại của các hoạt động này cũng như các kiến nghị, đề xuất có liên quan.
- 10.3. Điều tra sơ bộ: Trưởng ban kiểm soát nội bộ tổng hợp các báo cáo định kỳ và bất thường của các nhân viên kiểm soát nội bộ. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ tiếp cận và xem xét các vấn đề cần lưu ý. Đối với các vấn đề có thể xử lý, Trưởng ban kiểm soát nội bộ tiến hành tiếp xúc và trao đổi trực tiếp với trưởng bộ phận về các vấn đề có liên quan, cùng thảo luận đề ra giải pháp về những vấn đề cần hoàn thiện và khắc phục.
- 10.4. Kiểm tra: Đối với các trường hợp cần thiết phải tiến hành hoạt động kiểm tra quy mô, Trưởng ban kiểm soát nội bộ lập báo cáo trình Tổng Giám đốc xin ý kiến chỉ đạo để tiến hành đợt kiểm tra trong đó nêu rõ lý do cần thiết phải tiến hành hoạt động kiểm tra.
- 10.5. Thực hiện kiểm tra: Sau khi có ý kiến phê duyệt tiến hành hoạt động kiểm tra của Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát nội bộ gửi thông báo cho đối tượng cần kiểm tra về nội dung, lịch trình làm việc; tiến hành các hoạt động nghiệp vụ thu thập những thông tin cần thiết làm cơ sở đưa ra các đánh giá của mình.
- 10.6. Lập báo cáo kiểm soát nội bộ: Sau khi tiến hành hoạt động kiểm tra, Ban kiểm soát nội bộ tổng hợp các thông tin, lập báo cáo phân tích tình hình và đề xuất các biện pháp xử lý thích hợp trình Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

QUY CHẾ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Tóm tắt trình tự thực hiện kiểm soát nội bộ của Ban kiểm soát nội bộ



Điều 11. Kiểm tra đột xuất

Trong một số trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát nội bộ sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất mà không có thông báo trước cho đơn vị, bộ phận hoặc cá nhân bị kiểm tra.

B. NỘI DUNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 12. Nội dung kiểm soát nội bộ

Theo dõi và kiểm soát các quy trình nghiệp vụ của Công ty, bao gồm: Quy trình mở/đóng tài khoản giao dịch, Quy trình giao dịch tại HNX, HSX, Upcom, Quy trình kế toán lưu ký, Quy trình Công nghệ thông tin, Quy trình nghiệp vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán, Quy trình quản

QUY CHẾ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

trị rủi ro giao dịch ký quỹ, Quy trình ứng trước tiền bán chứng khoán, Quy chế tài chính của Công ty và những nội dung công việc khác liên quan đến hoạt động của Công ty, để xem xét, phân tích và đánh giá tính khoa học và hợp lý của các quy trình này có tuân thủ theo đúng những quy định của Pháp luật và của Công ty.

Điều 13. Nội dung kiểm tra

Ban kiểm soát nội bộ tiến hành kiểm tra định kỳ theo kế hoạch đã được phê duyệt đối với các nội dung yêu cầu kiểm soát thường xuyên tại Điều 12.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm soát nội bộ và kiểm tra định kỳ, nếu Ban kiểm soát nội bộ phát hiện những sai sót hay dấu hiệu sai phạm trong các quy trình nghiệp vụ thì phải có trách nhiệm báo cáo ngay với Tổng Giám đốc xin ý kiến chỉ đạo để thực hiện công tác kiểm soát nội bộ.

CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

- 14.1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng ban kiểm soát nội bộ, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Quy chế này trong Công ty.
- 14.2. Cán bộ nhân viên trong Công ty chịu trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Quy chế này.
- 14.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc do những thay đổi về chính sách của Nhà nước hoặc điều kiện kinh doanh của Công ty, Trưởng ban kiểm soát nội bộ, trình Tổng Giám đốc xem xét và sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Quỳnh Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HFT**
---o0o---

Số: 11 /2018/TT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.

Công ty vừa hoàn thành quá trình cơ cấu lại hoạt động và bước đầu phát triển, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đều có ý kiến nhất trí ưu tiên tập trung mọi nguồn lực về tài chính, công sức về việc tập trung hỗ trợ quản trị, giám sát hoạt động của công ty.

Do đó, được sự thống nhất của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | : 0 triệu đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT | : 0 triệu đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : 0 triệu đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : 0 triệu đồng/ tháng |

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quỳnh Trang

Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ
DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán HFT;
- Căn cứ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 16/03/2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT tổ chức ngày 16/03/2018 tại Trụ sở chính của Công ty, 46 Nguyễn Như Sơn với sự tham dự của ... cổ đông/đại diện cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

Đại hội đã nhất trí bầu:

Đoàn chủ tịch gồm các ông/bà:

- | | | |
|----------------------|----------------------------|------------|
| 1. Bà Lê Quỳnh Trang | - Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Trần Anh Tuấn | - Thành viên HĐQT | Thành viên |
| 3. Ông Hoàng Như Hải | - TGD kiêm Thành viên HĐQT | Thành viên |

Thư ký đại hội gồm các ông/bà:

- | | |
|----------------------------|---------------------------------------|
| 1. Bà Phan Thị Phương Thủy | - Trưởng Phòng Tài chính Doanh nghiệp |
|----------------------------|---------------------------------------|

Sau khi nghe báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Năm 2017	% kế hoạch
Doanh thu hoạt động	Đồng	5.000.000.000	8.320.237.028	166,40%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.000.000.000	3.738.767.301	186,94%

Điều 2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
Doanh thu hoạt động	Đồng	10.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.500.000.000

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (Theo báo cáo của HĐQT số 02/2018/BC-HĐQT ngày 02/03/2018).

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (Theo báo cáo của Ban Kiểm soát số 03/2018/BC-BKS ngày 02/03/2018).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Thornton (Việt Nam). Ý kiến kiểm toán viên theo Báo cáo kiểm toán số 16-11-213-3 là “các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tình hình tài chính tại 31/12/2017 đã được kiểm toán:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
I	Tổng Tài sản	89.726.271.588
1	Tài sản ngắn hạn	85.026.645.498
	Tài sản tài chính	84.950.784.111
	Tài sản ngắn hạn khác	75.861.387
2	Tài sản dài hạn	4.699.626.090
	Tài sản cố định	1.801.664.188
	Tài sản dài hạn khác	2.897.961.902
II	Tổng Nguồn vốn	89.726.271.588
1	Nợ phải trả	7.374.509.053
2	Vốn chủ sở hữu	82.351.762.535

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo thu nhập toàn diện năm 2017 đã được kiểm toán:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
1	Doanh thu hoạt động	8.320.237.028
2	Chi phí hoạt động	4.303.050.224
3	Doanh thu hoạt động tài chính	246.748.654
4	Chi phí tài chính	26.174.504
5	Chi phí quản lý CTCK	955.277.638
6	Kết quả hoạt động	3.282.483.31
7	Thu nhập và Chi phí khác	522.580.611
8	Lợi nhuận trước thuế	66.296.626
9	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0
10	Lợi nhuận sau thuế	3.738.767.301

(Chi tiết theo Tờ trình số 04/2018/TT-KTT ngày 02/03/2018).

Điều 6. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm 2018.

Điều 7. Thông qua tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng theo 2 giai đoạn, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 155 tỷ đồng
 - o Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông.
 - o Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - o Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) cổ phần. Số lượng cổ phần chào bán thành công thực tế có thể thấp hơn số cổ phần dự kiến chào bán.
 - o Vốn điều lệ trước khi phát hành 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).
 - o Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 155.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm tỷ đồng).
 - o Thời gian thực hiện: Từ Quý I/2018 tới hết Quý II/2018.
 - o Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
 - o Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (có thể là các nhà đầu tư hiện hữu) có năng lực tài chính và có cam kết trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp về: đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp....
- Giai đoạn 2: tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng
 - Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Giá chào bán: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
 - Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 16.500.000 (mười sáu triệu, năm trăm nghìn) cổ phần. Số lượng cổ phần chào bán thành công thực tế có thể thấp hơn số cổ phần dự kiến chào bán.
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành 155.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm tỷ đồng).
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 320.000.000.000 đồng (ba trăm hai mươi tỷ đồng).
 - Thời gian thực hiện: Từ Quý III/2018 tới hết Quý II/2019.
 - Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
 - Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược.
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (có thể là các nhà đầu tư hiện hữu) có năng lực tài chính và có cam kết trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp về: đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp....

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc đồng ý đăng ký, bổ sung thêm 02 nghiệp vụ kinh doanh: tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán khi Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện về vốn và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp, phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Công ty để thực hiện các thủ tục liên quan tới việc tăng vốn điều lệ.
- Xây dựng và thông qua phương án phát hành chi tiết theo đúng các quy định hiện hành.
- Tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định và gửi các cơ quan có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý để sửa đổi điều lệ, giấy phép hoạt động và các hồ sơ pháp lý liên quan khác đến việc cập nhật mức vốn điều lệ mới của Công ty sau đợt phát hành.
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc đăng ký bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Điều 8. Thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT

Đại hội đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT là

Điều 9. Thông qua ký kết hợp đồng thuê văn phòng dài hạn, cụ thể như sau:

- Tiếp tục lựa chọn thuê địa điểm hiện tại (46 Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, Hà Nội) làm Trụ sở văn phòng công ty.
- Thời gian thuê: 30 năm
- Ủy quyền HĐQT toàn quyền quyết định giá trị của hợp đồng thuê nhà dài hạn trong đảm bảo các hạn mức theo quy định pháp luật và yêu cầu về nguồn vốn của hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo, giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng theo quy định.

(Chi tiết theo Tờ trình số 09/2018/TT-HĐQT ngày 02/03/2018).

Điều 10. Thông qua các quy chế phục vụ hoạt động Công ty

Đại hội đã thông qua các quy chế phục vụ hoạt động của Công ty bao gồm:

- Quy chế kiểm toán nội bộ.
- Quy chế quản trị rủi ro.
- Quy chế công bố thông tin.
- Quy chế kiểm soát nội bộ.

Đại hội đã thông qua việc giao Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế quản trị rủi ro, Quy chế công bố thông tin nêu trên kể cả việc sửa đổi, bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Đại hội đã thông qua việc giao Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện Quy chế kiểm soát nội bộ nêu trên kể cả việc sửa đổi, bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Điều 11. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cụ thể như sau:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | : 0 triệu đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT | : 0 triệu đồng/tháng |
| - Trưởng ban kiểm soát | : 0 triệu đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : 0 triệu đồng/ tháng |

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2018-2022 gồm ông/bà có tên sau:

-

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, cổ đông công ty và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Các cổ đông;
- UBCKNN, SGDCK, Website (để CBTT);
- HĐQT; BKS; TGD;
- Các Phòng thuộc Công ty;
- Lưu TH.

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

LÊ QUỲNH TRANG